HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Xét Tờ trình số 2275/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường; Báo cáo thẩm tra số 663/BC-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường.

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường; Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu, chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; VH, TT và DL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ VH, TT và DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường.

2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên đội thể thao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

c) Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

d) Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

e) Các huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu, đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế, quốc gia, khu vực, cụm, miền, xã, phường.

đ) Nhân viên y tế (bác sỹ, kỹ thuật y) đội tuyển năng khiếu, đội tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh, đội tuyển sở, ngành, tỉnh, đội tuyển xã, phường hưởng lương hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là cơ quan quản lý).

3. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là cơ quan sử dụng). Cơ quan quản lý có thể đồng thời là cơ quan sử dụng.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

Chương II
CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG, CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Điều 2. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế trong thời gian tập trung tập huấn ở trong nước:

Tập huấn ở trong nước: là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn (tập luyện, huấn luyện) theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Chế độ dinh dưỡng
1	Đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh	220.000
2	Đội tuyển xã, phường	120.000

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế trong thời gian tập trung thi đấu các giải thể thao trong nước:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Chế độ dinh dưỡng
1	Đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh	300.000
2	Đội tuyển xã, phường	150.000

Điều 3. Tiền lương tập trung tập huấn, thi đấu

1. Đối tượng huấn luyện viên, nhân viên y tế đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường, vận động viên đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh không được hưởng lương từ ngân sách:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Mức lương tính theo ngày công thực tế
1	Huấn luyện viên, nhân viên y tế đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh	360.000
2	Huấn luyện viên, nhân viên y tế đội tuyển xã, phường	215.000
3	Vận động viên đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh	150.000

2. Đối tượng huấn luyện viên, nhân viên y tế đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh, đội tuyển xã, phường, vận động viên đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh được hưởng lương từ ngân sách: Được giữ nguyên lương đang hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) và được hưởng mức tiền bù chênh lệch trong trường hợp lương đang hưởng thấp hơn lương đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh không được hưởng lương từ ngân sách.

Chương III
CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ ĐẶC THÙ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Điều 4. Chế độ đãi ngộ đặc thù dành cho vận động viên đạt thành tích xuất sắc

1. Đại hội thể thao châu Á (ASIAD) và các giải vô địch châu Á.

- Huy chương vàng: 20.000.000 đồng/người/tháng.

- Huy chương bạc: 15.000.000 đồng/người/tháng.

- Huy chương đồng: 10.000.000 đồng/người/tháng.

Giải trẻ từng môn châu Á: Bằng 75% mức chi Đại hội thể thao châu Á (ASIAD) và các giải vô địch châu Á.

2. Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games) và các giải vô địch Đông Nam Á.

- Huy chương vàng: 10.000.000 đồng/người/tháng.

- Huy chương bạc: 7.500.000đồng/người/tháng.

- Huy chương đồng: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Giải trẻ từng môn Đông Nam Á: Bằng 75% mức chi Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games) và các giải vô địch Đông Nam Á.

3. Thời gian hưởng chế độ: Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được hưởng chế độ tính từ thời điểm đạt được thành tích tại Đại hội đến kỳ Đại hội tiếp theo.

4. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia

a) Kiện tướng: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp I: 1.500.000 đồng/người/tháng.

5. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế: Mức hỗ trợ để khuyến khích bằng 200% so với mức hỗ trợ vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia.

6. Vận động viên tập trung đội tuyển quốc gia: Chế độ hỗ trợ hàng tháng để khuyến khích cho các vận động viên thể thao thành tích cao được tập trung vào đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia bằng với số tiền hỗ trợ để khuyến khích đối với vận động viên Kiện tướng.

7. Huấn luyện viên huấn luyện các vận động viên thi đấu đạt thành tích thì được hưởng chế độ hỗ trợ để khuyến khích ở mức cao nhất tương ứng với thành tích vận động viên theo từng chế độ trên.

8. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng các chế độ hỗ trợ, khuyến khích tương ứng quy định tại Khoản 1,2,3,4,5,6 của Điều này.

9. Hình thức chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quyết định phong đẳng cấp hàng năm của Cục Thể dục Thể thao, các Liên đoàn thể thao quốc gia, quốc tế xác định đẳng cấp vận động viên và giấy chứng nhận huy chương quốc tế của vận động viên; chế độ hỗ trợ, khuyến khích được chi hàng tháng theo mức nêu trên.

10. Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ đẳng cấp là 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận đẳng cấp, thành tích của vận động viên. Trường hợp vận động viên bị kỷ luật thì không được hưởng chế độ trên kể từ thời điểm nghỉ do bị kỷ luật.

Điều 5. Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thể thao khu vực, cụm, miền

a) Huy chương vàng: 6.250.000 đồng;

b) Huy chương bạc: 3.750.000 đồng;

c) Huy chương đồng: 2.500.000 đồng.

1. Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy dịnh đăng ký của điều lệ từng giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các điểm a, b, c Điều này.

2. Đối với các môn có nội dung thi đấu tập thể, mức thưởng (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại điểm a, b, c Điều này.

3. Nguyên tắc chi tiền thưởng đối với huấn luyện viên

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở các môn cá nhân lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao kể cả nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên.

b) Ban huấn luyện trực tiếp đào tạo vận động viên các đội tập thể thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao các môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với 01 vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính

cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội (tuyển, trẻ, năng khiếu) được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển, trẻ, năng khiếu được hưởng 40%.

4. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng bằng với mức thưởng tương ứng 200% quy định tại Điều này.

Điều 6. Quy định mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao cấp xã, phường.

Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã và Đại hội Thể dục thể thao cấp xã mức thưởng được quy định bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

Điều 7. Các mức chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu trong Nghị quyết này không quy định thì sẽ áp dụng theo các quy định mức chi tại Nghị định số 349/2025NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tỉnh Tây Ninh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường tại Quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước./.